

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 92/2021/HSST
Ngày: 14-4-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải.

Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2021/TLST-HS ngày 15-3-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐ-HSST ngày 02-4-2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Cao S - sinh năm: 1992; nơi sinh: Tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-01-2021 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trịnh Hồng D - sinh năm: 1997; nơi sinh: Tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 5, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hồng T và bà Ngô Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-01-2021 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Công ty Cổ phần Kỹ thuật CTH

Địa chỉ trụ sở: Số 24 ngõ 1 phố Phú Viên, phường B, quận L, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Lại Thanh T - sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 17B9, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6 năm 2020, Công ty Cổ phần kỹ thuật CTH là đơn vị cung cấp máy điều hòa và thi công lắp đặt điều hòa cho Showroom Vifast tại địa chỉ: Đại lộ Thiên Trường, phường L, thành phố N. Để thực hiện công việc trên, Công ty CTH đã thuê Tạ Quảng C thi công lắp đặt hạng mục điều hòa công trình trên, vật tư thi công do Công ty CTH cung cấp. Sau đó C thuê Nguyễn Cao S và Trịnh Hồng D và một công nhân khác tên là T (Chưa xác định được lai lịch) về Showroom làm việc. C thuê phòng trọ của bà Phạm Thị M tại số 17/663 Điện Biên, phường L, thành phố N để cho S, D và anh T ở trọ, chi phí do C chịu trách nhiệm chi trả cho bà M. Quá trình thi công, toàn bộ số thiết bị vật tư do Công ty CTH mang đến để tại kho vật tư của Showroom Vinfast, do người của CTH quản lý trông coi. Cán bộ giám sát thi công và quản lý công trình là anh Phạm Văn T và anh Lại Thanh T. Công ty CTH giao cho C một chìa khóa nhà kho để thuận tiện cho việc sử dụng thiết bị thi công lắp đặt điều hòa.

Từ ngày 23-6-2020, C, S, D và anh T đến Showroom Vifast để lắp đặt điều hòa theo sự giám sát của anh T. Lúc này ngoài hạng mục lắp đặt điều hòa cho Showroom Vifast, kho của showroom còn để nhiều vật tư hạng mục khác, tất cả số vật tư này chỉ dùng để lắp đặt cho Showroom Vifast các công nhân không được tự ý sử dụng hoặc mang thiết bị, vật tư ra ngoài công trường.

Đến ngày 20-8-2020 hạng mục điều hòa tạm dừng thi công do Showroom Vinfast chưa bàn giao mặt bằng. Lúc này công việc đã gần hoàn thành nên Công ty CTH thanh toán đủ số tiền công cho C nhưng vẫn yêu cầu C cử công nhân ở lại để sửa chữa một số chi tiết khi cần thiết. Do đó, C đã giao cho T chìa khóa kho để T, S và D ở lại thực hiện công việc sửa chữa khi có yêu cầu, sau đó C đi Hà Nội để làm công trình khác.

Quá trình làm việc ở Showroom, C đã nhiều lần trả tiền công cho S và D nhưng vẫn còn nợ tiền lương của S là 7.000.000 đồng, nợ tiền lương của D là 7.800.000 đồng. Ngày 22-8-2020, T đi lên thành phố Hà Nội giao cho C chìa khóa kho của Showroom Vinfast, S và D ở tại phòng trọ nhiều lần liên lạc, gọi điện yêu cầu C trả lương nhưng C chưa trả.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23-8-2020, S và D cùng bàn bạc đến kho của Showroom Vinfast mục đích lấy tài sản của Công ty CTH để yêu cầu C phải về mang tài sản trả cho Công ty CTH và trả tiền lương cho S và D. S và D quan sát thấy cửa kho mở cửa, bên trong có một số công nhân thi công hạng mục khác đang làm việc, trong kho có 01 thùng các tông được bọc kín có kích thước 25 cm x 40 cm x 75 cm bên trong thùng có 08 bộ điều khiển điều hòa VRV và 09 bộ điều khiển điều hòa Casset, nhãn hiệu Daikin mới 100%. Lúc này quan sát không có người của Công ty CTH trông coi quản lý tài sản trong kho, S và D biết được đây là thùng đựng các bộ điều khiển điều hòa có giá trị nên cùng thống nhất lấy thùng các tông này mang đi cất giấu. Ngay sau đó, S và D bê thùng các tông này để lên xe máy (Kiểu dáng xe SYM đã cũ, không rõ biển kiểm soát - đây là xe của C để sẵn ở trước cửa kho, chìa khóa luôn cắm ở ổ khóa điện cho công nhân đi lại). S điều khiển xe chở D ngồi sau ôm thùng các tông đi về phòng trọ của bà M. Khi đi qua cổng Showroom Vinfast, S và D không báo với bảo vệ là mang tài sản từ kho ra ngoài, lúc này bảo vệ thấy S và D là công nhân làm ở Showroom, thùng các tông dán kín, bảo vệ không được quyền kiểm tra bên trong nên đã để S và D đi qua cổng.

Sau khi mang số tài sản nêu trên về phòng trọ, S và D biết được C vẫn chưa trả tiền thuê phòng trọ của bà M. Do đó, S và D nhờ bà M giữ hộ số tài sản này để sau này C về trả tiền lương cho S, D. Sau đó, S và D quay lại Showroom trả chiếc xe máy của C vào vị trí ban đầu rồi đi lên thành phố Hà Nội tìm việc làm.

Ngày 03-9-2020, anh Thông và anh Tùng kiểm tra kho Showroom Vinfast, phát hiện bị mất 08 bộ điều khiển điều hòa VRV, 09 bộ điều khiển điều hòa Casset nhãn hiệu Daikin mới 100% nên anh Tùng đã gọi điện hỏi C, nhưng C không biết.

Ngày 11-9-2020, S điện cho bạn là anh Nguyễn Mạnh H từng là kỹ sư giám sát kỹ thuật của Công ty CTH tại showroom nhưng đã được điều động về làm tại Hà Nội để hỏi thông tin về C và T hình công trình tại Showroom Vinfast thì H kể cho S việc Công ty CTH bị mất trộm tài sản. Anh H có hỏi S có biết việc này không thì S trả lời là không biết. Sau đó, S gọi điện cho anh T nói đang giữ số tài sản nêu trên và yêu cầu anh T liên hệ với C về thanh toán tiền lương cho S và D thì sẽ trả lại số tài sản đó cho Công ty CTH. Anh T yêu cầu S chỉ chỗ cất tài sản thì Công ty CTH sẽ trả lương cho S và D nhưng S không đồng ý.

Ngày 14-9-2020, anh T nhắn tin yêu cầu S trả lại số tài sản trên nếu không sẽ trình báo với Cơ quan Công an. Lúc này, S lo sợ nên đã nói cho anh T biết việc S và D cất giấu 08 bộ điều khiển điều hòa VRV và 09 bộ điều khiển điều hòa Casset tại nhà bà M. Ngày 17-9-2020, đại diện của Công ty CTH đến Công an phường L, thành phố N trình báo nội dung sự việc. Cùng ngày Công an phường đã thu giữ tại nhà bà M 08 bộ điều khiển điều hòa VRV và 09 bộ điều khiển điều hòa Casset.

Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu, Công an phường đã chuyển hồ sơ vụ việc lên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận và điều tra làm rõ vụ việc, Cơ quan điều tra đã triệu tập được S và D để làm việc. Tại Cơ quan điều tra S và D đã thừa nhận hành vi như nêu trên, phù hợp với hồ sơ tài liệu Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung lắp sim điện thoại của S. Thu giữ của D 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO lắp sim điện thoại của D.

Tại kết luận định giá tài sản số 43 ngày 25-9-2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố N đã kết luận: 08 bộ điều khiển điều hòa VRV và 09 bộ điều khiển điều hòa Casset là vật chứng trong vụ án có tổng trị giá là 26.280.000 đồng.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Để kịp tiến độ thi công Showroom Vinfast, Công ty CTH đã phải tự mua các bộ điều khiển điều hòa khác để lắp đặt. Ngày 03-11-2020, Nguyễn Cao S và Trịnh Hồng D đã bồi thường số tiền 26.280.000 đồng cho Công ty CTH. Đại diện Công ty CTH nhận đủ số tiền trên. Ngày 17-01-2021, Cơ quan điều tra đã trả lại 17 bộ điều khiển điều hòa trên cho Công ty CTH. Đại diện Công ty CTH có quan điểm do S và D đã khắc phục hậu quả cho Công ty đồng thời Công ty hiện không có nhu cầu sử dụng số thiết bị trên nên sẽ chuyển giao quyền sở hữu số thiết bị trên cho S và D. Do tình hình dịch bệnh ảnh hưởng đến việc đi lại nên đại diện Công ty CTH đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra giao lại 17 bộ điều khiển điều hòa trên cho S và D, đồng thời đề nghị giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngày 18-01-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành giao lại 17 bộ điều khiển điều hòa cho S và D, các bị cáo đã nhận đủ số tài sản và không có quan điểm gì khác.

Đối với khoản nợ tiền nhà trọ của Tạ Quảng C đối với bà Phạm Thị M và khoản nợ tiền công lao động của C đối với các bị cáo, bà M và các bị cáo có quan điểm tự liên hệ với C để giải quyết.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKSTPNĐ ngày 15-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Cao S và Trịnh Hồng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cao S và Trịnh Hồng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Vấn đề dân sự không đặt ra giải quyết.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn S và Trịnh Hồng D có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như đơn trình báo và lời khai của đại diện bị hại; sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23-8-2020, Nguyễn Cao

S và Trịnh Hồng D có hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty Cổ phần kỹ thuật CTH 08 bộ điều khiển điều hòa VRV và 09 bộ điều khiển điều hòa Casset có tổng trị giá là 26.280.000 đồng tại Showroom Vifast (Địa chỉ: Đại lộ Thiên Trường, phường L, thành phố N). Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại có trị giá 26.280.000 đồng. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đều thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm để quyết định hình phạt. Trong vụ án, các bị cáo cùng bàn bạc, lên kế hoạch và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Các T tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện bị hại có quan điểm đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo, giao các bị cáo cho Chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và nhận lại các tài sản được bị hại chuyển quyền sở hữu; bị hại và các bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Samsung màu đen là tài sản của bị cáo Nguyễn Cao S; 01 điện thoại di động Oppo màu trắng là tài sản của bị cáo Trịnh Hồng D xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với bà Phạm Thị M khi nhận giữ thùng các tông đựng các bộ điều khiển điều hòa do các bị cáo gửi không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm pháp lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc Tạ Quảng C chưa thanh toán tiền thuê phòng trọ cho bà M và chưa thanh toán tiền lương cho các bị cáo sau đó bỏ đi không liên lạc lại; hiện cơ quan điều tra chưa triệu tập được C do đó đã tách ra tiếp tục xác minh, giải quyết sau là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Cao S và Trịnh Hồng D bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cao S, Trịnh Hồng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng D 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi

hành án hình sự năm 2019 thì Tòa án có thể buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao S 01 điện thoại Samsung màu đen, trả lại cho bị cáo Trịnh Hồng D 01 điện thoại Oppo màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-3-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Cao S và bị cáo Trịnh Hồng D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Cao S và bị cáo Trịnh Hồng D được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên